

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HSST
Ngày 09-01-2023

**NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa; ông Phan Tấn Lãm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Toà án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐ-XX ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Đình A; tên gọi khác: Tý; sinh năm: 1967; tại Gia Lai; Nơi cư trú: Không xác định; chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Đỗ Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Bị cáo không có vợ, có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; về nhân thân:

Ngày 06 tháng 12 năm 1988 bị UBND TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi giáo dục cải tạo tại Trường phổ thông Công Nông nghiệp.

Ngày 12 tháng 7 năm 1994, bị TAND TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và đã được xóa án tích.

Ngày 12 tháng 10 năm 1998, bị TAND TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và đã được xóa án tích.

Ngày 29 tháng 8 năm 2000, bị TAND tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: không

Ngày 26 tháng 6 năm 2022, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại xã PV, huyện Bù Gia Mập bị bắt quả tang, đến ngày 02 tháng 7 năm 2022 bị khởi tố bị can để điều tra. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2022, Đỗ Đình A điều khiển xe mô tô biển số 53Y6-8047 đi từ xã PV, huyện Bù Gia Mập đến thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước để giải quyết việc riêng. Sau đó A đi về lại xã PV, khi đi đến khu vực cầu ĐL thuộc thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thì gặp đối tượng tên D (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và D cho A 01 gói ma túy để sử dụng. Sau đó, A bỏ gói ma túy vào chiếc ví da và cất vào túi quần sau bên phải của mình rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà ở xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến khu vực thôn 1, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Bù Gia Mập và Công an xã PV phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trong túi quần sau bên phải của A 01 cái ví da màu đen có một gói nylon màu trắng hàn kín ba bên, miệng túi khóa miết có viền màu xanh, bên trong túi chứa chất rắn (*nghi là ma túy*); 01 xe mô tô biển số 53Y6-8047.

Theo bản kết luận giám định số 147/KL(MT)-KTHS ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng trong một đoạn ống nhựa (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2292 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật hoàn lại sau giám định : 0,1866 gam.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1866 gam chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chiếc ví da màu đen là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 53Y6-8047 thu giữ của Đỗ Đình A. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo Đỗ Đình A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo A mức án từ 18-24 tháng tù.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Đình A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: Do là người nghiện ma túy, nên ngày 26 tháng 6 năm 2022, bị cáo Đỗ Đình A điều khiển xe mô tô biển số 53Y6-8047 đi đến khu vực cầu ĐL thuộc thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước gặp đối tượng tên D (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thì D cho A 01 gói ma túy có khối lượng 0,2292 gam, loại Methamphetamine. Sau đó, bị cáo bỏ gói ma túy vào chiếc ví da và cất vào túi quần sau bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà ở xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến khu vực thôn 1, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Bù Gia Mập và Công an xã PV phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do bị nghiện và cần ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể là:

Ngày 06 tháng 12 năm 1988 bị UBND TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi giáo dục cải tạo tại Trường phổ thông Công Nông nghiệp.

Ngày 12 tháng 7 năm 1994, bị TAND TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Ngày 12 tháng 10 năm 1998, bị TAND TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã được xóa án tích;

Ngày 29 tháng 8 năm 2000, bị TAND tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình mà lần này tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần phải áp dụng khi lượng hình.

[6] Đối với đối tượng tên D là người cho ma túy đối với bị cáo A, bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập xác minh không có kết quả, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,1866 gam chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chiếc ví da màu đen là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 53Y6-8047 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này nên đã tách ra để tiếp tục xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình A (tên gọi khác: Tý) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình A 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26 tháng 6 năm 2022.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1866 gam chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chiếc ví da màu đen của bị cáo Đỗ Đình A.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008793; Quyết số 0176; Ký hiệu D47/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Đỗ Đình A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Noi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH